

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn nước ngoài năm 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 09/12/2020 của UBND tỉnh giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2021;

Theo thống nhất của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp giao ban ngày 26/7/2021 (khoản 6 Thông báo số 298/TB-UBND ngày 27/7/2021); đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 148/TTr-SKHĐT ngày 23/7/2021 và Công văn số 1478/SKHĐT-QHTH ngày 06/8/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn nước ngoài ngân sách tỉnh vay lại năm 2021, số tiền: 518.857.000.000 đồng (*Năm trăm mười tám tỷ, tám trăm năm mươi bảy triệu đồng*) và điều chuyển, số tiền: 130.000.000.000 đồng (*Một trăm ba mươi tỷ đồng*), từ nguồn vốn nước ngoài ngân sách Trung ương cấp phát kế hoạch năm 2021, cụ thể như sau:

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

1. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh lập thủ tục điều chỉnh giảm và điều chuyển kế hoạch vốn của các dự án; theo dõi, hướng dẫn các đơn vị thực hiện các thủ tục theo quy định; đồng thời, Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thực hiện tiếp các thủ tục cắt giảm, điều chuyển kế hoạch vốn theo quy định.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng kế

hoạch vốn được giao đúng mục đích, hiệu quả; giải ngân kế hoạch vốn theo đúng thời hạn và thực hiện thanh, quyết toán theo quy định. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện dự án cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc: Kho bạc Nhà nước tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu VT, KTN, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG VỐN NƯỚC NGOÀI ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị: Triệu đồng



| STT | Danh mục dự án: | Mã số dự án | Mã chương | Mã Loại Khoản | Chủ đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2021 | | | Kế hoạch vốn năm 2021 điều chỉnh tăng (+) / giảm (-) | | | Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh | | | Ghi chú | | | |
|-----|--|-------------|-----------|---------------|--|-----------------------|----------------|----------------|--|---------------|-----------------|--------------------------------------|----------------|----------------|--|---------|---------------|--------------|
| | | | | | | Vốn nước ngoài | | | Vốn nước ngoài | | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: | |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại |
| | | | | | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | | | | | | |
| | TỔNG CỘNG | | | | | 1.357.070 | 509.470 | 847.600 | -518.857 | 0 | -518.857 | 838.213 | 509.470 | 328.743 | | | | |
| 1 | Phát triển môi trường, hạ tầng đô thị để ứng phó với biến đổi khí hậu thành phố Hội An | 7678808 | 559 | 292 | BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông | 614.600 | | 614.600 | -388.000 | | -388.000 | 226.600 | | 226.600 | Điều chỉnh kế hoạch vốn phù hợp với tiến độ triển khai thực hiện dự án | | | |
| 2 | Chống xói lở và bảo vệ bền vững bờ biển Hội An | 7799320 | 599 | 283 | BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT | 260.000 | 130.000 | 130.000 | -260.000 | -130.000 | -130.000 | | | | | | | |
| 3 | Hệ thống thoát nước và vệ sinh môi trường khu đô thị Núi Thành | 7027013 | 599 | 311 | BQL dự án ĐTXD tỉnh | 59.470 | 59.470 | | 55.000 | 55.000 | | 114.470 | 114.470 | | | | | |
| 4 | Liên kết vùng miền Trung tỉnh Quảng Nam | 7582908 | 599 | 292 | BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông | 118.000 | 100.000 | 18.000 | 39.143 | 10.000 | 29.143 | 157.143 | 110.000 | 47.143 | Điều chỉnh kế hoạch vốn đảm bảo tỷ lệ cấp phát - | | | |
| 5 | Cải thiện môi trường đô thị Chu Lai - Núi Thành | 7545199 | 599 | 311 | BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông | 200.000 | 150.000 | 50.000 | 0 | 30.000 | -30.000 | 200.000 | 180.000 | 20.000 | cho vay lại theo cơ chế giải ngân | | | |

| STT | Danh mục dự án: | Mã số dự án | Mã chương | Mã Loại Khoản | Chủ đầu tư | Kế hoạch vốn năm 2021 | | | Kế hoạch vốn năm 2021 điều chỉnh tăng (+) / giảm (-) | | | Kế hoạch vốn năm 2021 sau điều chỉnh | | | Ghi chú | | | |
|-----|--|-------------|-----------|---------------|---------------------------------------|-----------------------|---------------|--------------|--|---------------|--------------|--------------------------------------|---------------|--------------|-----------------------------|---------|---------------|--------------|
| | | | | | | Vốn nước ngoài | | | Vốn nước ngoài | | | Tổng số | Trong đó: | | | Tổng số | Trong đó: | |
| | | | | | | Tổng số | Trong đó: | | Tổng số | Trong đó: | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại |
| | | | | | | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | NSTW cấp phát | Tinh vay lại | | | | | | | |
| 6 | Sửa chữa và nâng cao an toàn đập (WB8) | | 599 | 283 | BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT | 105.000 | 70.000 | 35.000 | 35.000 | 35.000 | | 140.000 | 105.000 | 35.000 | của các Hiệp định đã ký kết | | | |